VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 22/10/2019)

		Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		22/10		23/10				24/10		
Tỉnh/ TP	Huyện	13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-111	-98	87	172	-76	-117	25	155	-33
	Cửa Ông	-94	-102	89	159	-58	-119	28	142	-19
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-77	-102	92	136	-46	-114	35	132	-14
	Bạch Long Vĩ	-93	-86	100	126	-64	-102	44	124	-36
Thái Bình	Thái Thụy	-70	-100	90	128	-42	-109	35	126	-13
Nam Định	Hải Hậu	-57	-95	89	112	-32	-104	37	112	-10
Ninh Bình	Kim Sơn	-54	-93	87	109	-29	-99	35	106	-10
Thanh Hóa	Quảng Xương	-48	-91	81	103	-24	-96	31	106	-7
Nghệ An	Diễn Châu	-30	-82	72	85	-11	-89	25	94	6
	Hòn Ngư	-31	-84	71	82	-9	-88	27	88	9
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-23	-85	66	71	0	-86	28	74	19
Quảng Bình	Quảng Trạch	-6	-68	54	44	13	-72	31	44	30
	Quảng Ninh	1	-51	46	25	19	-55	31	24	30
Quảng Trị	Gio Linh	7	-32	39	6	22	-37	31	5	27
	Còn Cỏ	2	-30	45	5	17	-37	36	6	24
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	12	-10	30	-12	23	-18	28	-13	24
	Phú Lộc	17	8	22	-27	24	-1	26	-29	22
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	20	22	14	-39	24	12	25	-41	22
	Hoàng Sa	6	51	12	-52	3	33	29	-51	0
Quảng Nam	Tam Kỳ	21	39	8	-49	22	27	26	-49	17
	Cù Lao Chàm	20	34	11	-46	22	23	26	-46	18
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	17	49	10	-55	16	32	29	-53	11
	Lý Sơn	15	48	9	-53	14	32	28	-52	10
Bình Định	Phú Mỹ	12	53	13	-56	9	34	31	-54	0
	Quy Nhơn	9	53	14	-56	8	34	32	-54	0
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	7	51	10	-62	2	32	30	-56	-2
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	13	55	16	-57	9	38	34	-54	3
	Trường Sa	14	56	18	-62	8	40	35	-55	-1
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	16	51	17	-67	10	32	34	-61	4
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	45	48	49	-88	25	38	46	-65	-3
	Phú Quý	21	54	23	-68	14	38	36	-59	2
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	30	77	55	-68	-32	100	16	-6	-90
	Côn Đảo	9	73	61	-65	-45	91	28	-8	-91
TPHCM	Cần Giờ	34	77	57	-64	-33	103	15	1	-94
Tiền Giang	Gò Công Tây	39	75	62	-66	-30	102	18	1	-93
Bến Tre	Ba Tri	36	78	68	-64	-32	103	22	4	-93
Trà Vinh	Duyên Hải	25	81	66	-64	-43	108	19	5	-105
Sóc Trăng	Tân Phú	9	83	65	-50	-57	111	20	14	-113
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-25	90	60	-26	-82	109	24	28	-119
Cà Mau	Năm Căn	-43	77	61	-13	-82	80	39	24	-97
	Trần Văn Thời	5	10	54	-12	-21	7	42	11	-24
Kiên Giang	Rạch Giá	24	-17	38	2	1	-16	29	17	-6
	Phú Quốc	9	-8	18	26	-2	-13	15	29	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.2	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.1	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.5	Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.0	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.8 - 0.9	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 1.2	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.6 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.2	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.5 - 1.3	Đông Bắc, Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 23/10/2019

Người xây dựng bản tin: Lê Đức Quyền

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

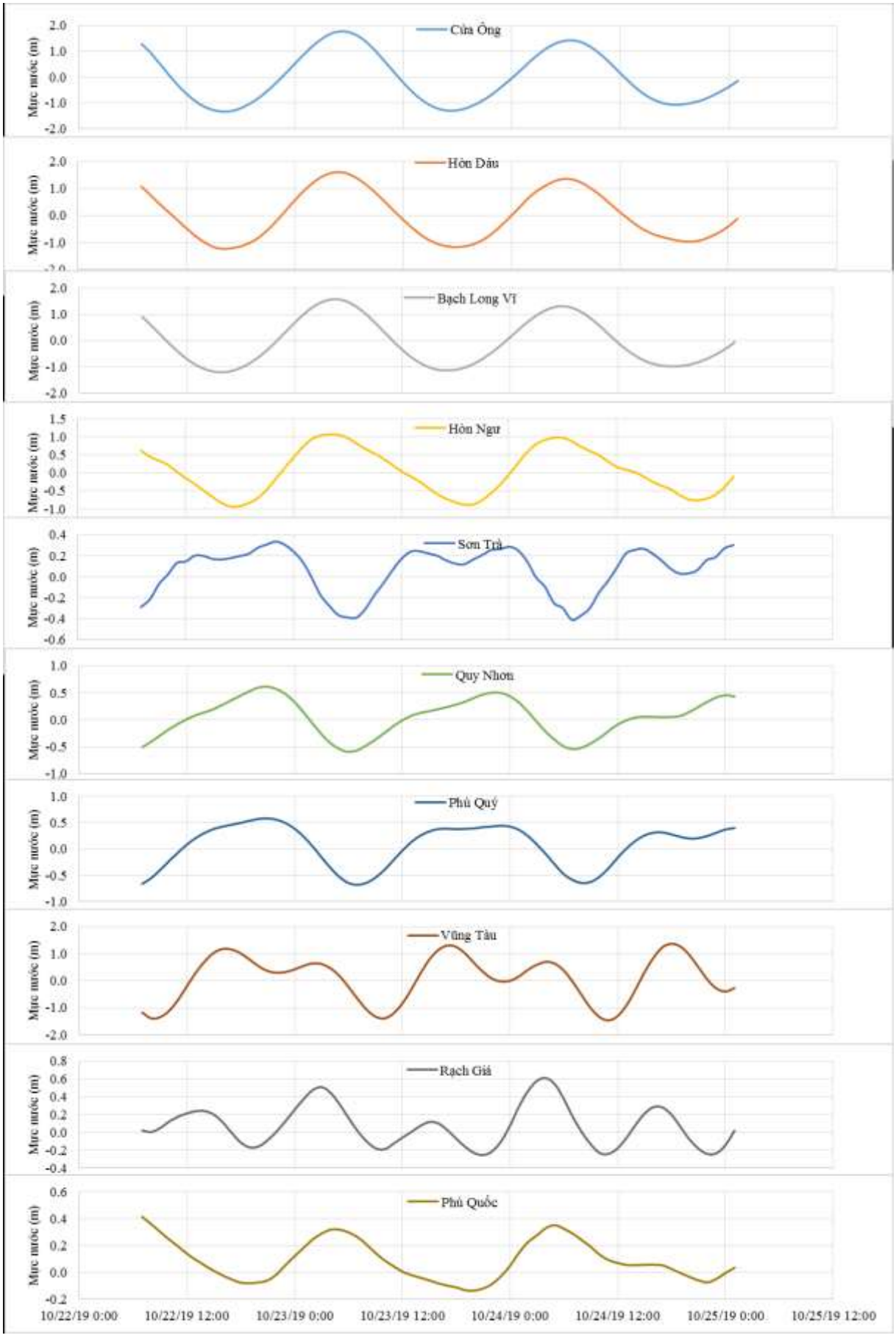

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

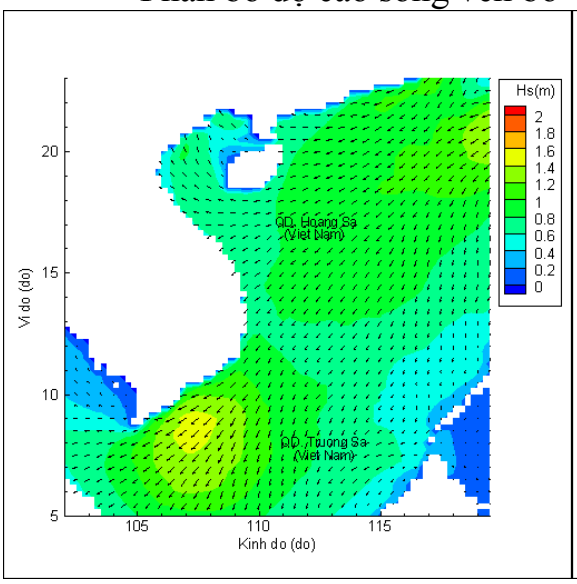

Lúc 13h ngày 22/10/2019

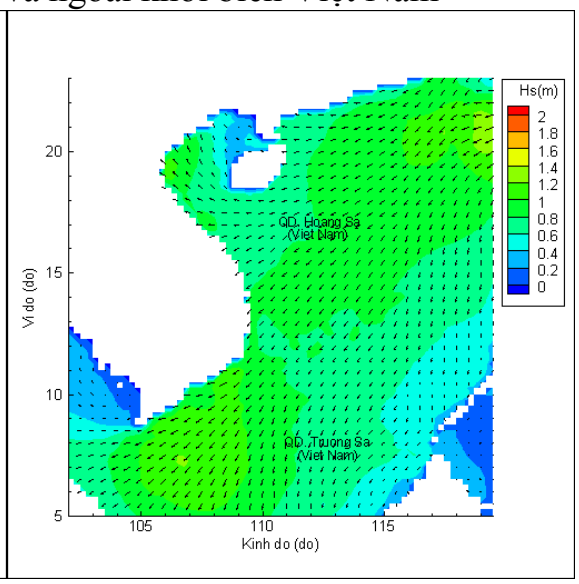

Lúc 19h ngày 22/10/2019

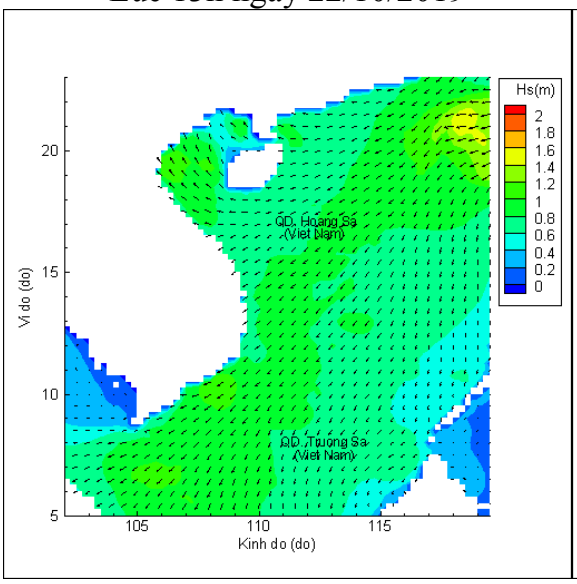

Lúc 01h ngày 23/10/2019

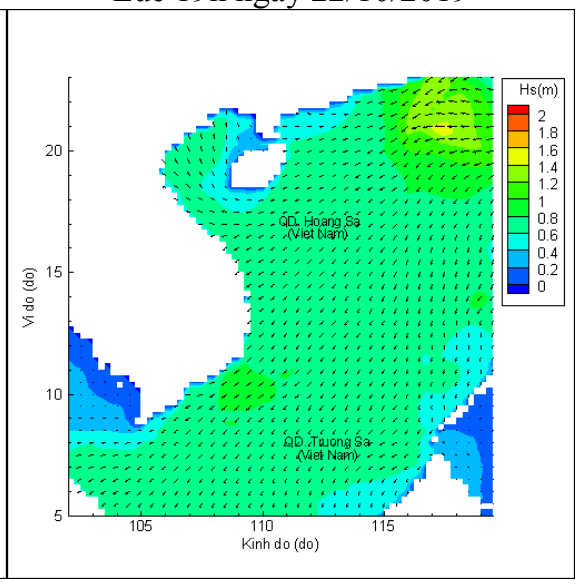

Lúc 13h ngày 23/10/2019

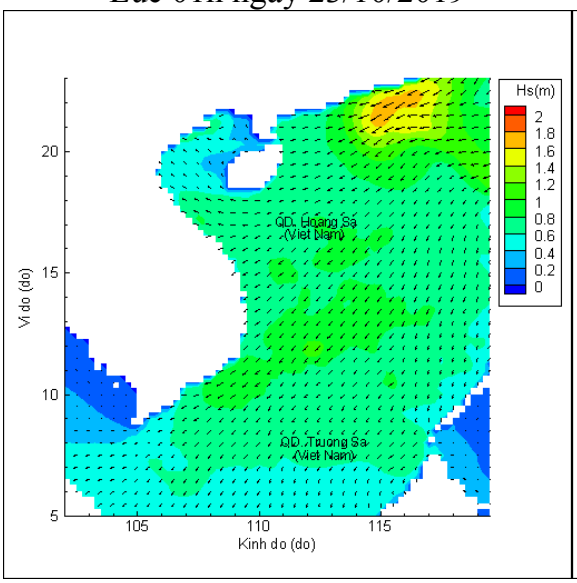

Lúc 01h ngày 24/10/2019

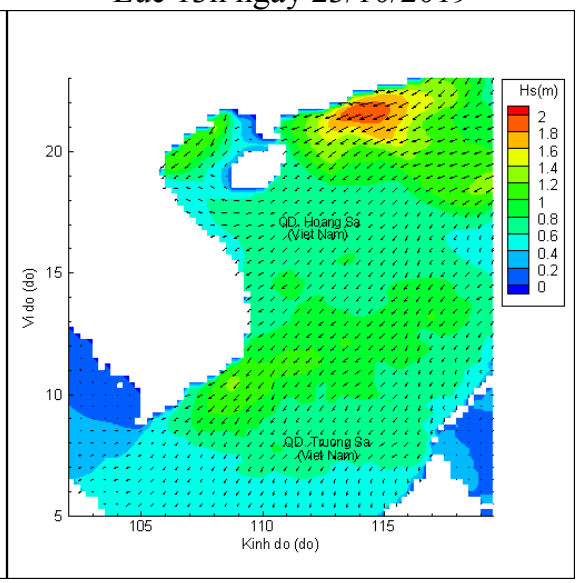

Lúc 13h ngày 24/10/2019